TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-ST
Ngày 27-07-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Cường
2. Bà Phan Thị Mấy

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Hằng, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A B** - Sinh năm 1983; Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: Xã Kim Bon, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

Nơi ĐKHKTT: Bản Ón, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Giàng A S, đã chết; Con bà: Phàng Thị M, sinh năm 1959; Vợ là Mua Thị M, sinh năm 1984; Có 01 con, sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ (09 ngày), từ ngày 22/4/2022 đến ngày 30/4/2022, chuyển tạm giam từ ngày 01/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát. Có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Hà Văn K, Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 22/4/2022, Bạng gặp một người đàn ông ở khu vực khe suối, thuộc địa phận bản Ón 2, xã Tam Chung, người đàn ông này giới thiệu với

Bạng là người này ở bản Lát, xã Tam Chung, khoảng 30 tuổi, nhưng B không hỏi tên. Người đàn ông này hỏi mua ma túy với B, B nói không có, sau đó người đàn ông này lại nhờ B đi mua hộ ma túy (loại hồng phiến) người đàn ông này đưa cho B 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng chẵn) và nói với B nếu mua được ma túy mang về cho anh ta thì anh ta sẽ trả công là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). B đồng ý, cầm tiền và đi đến khu vực đầu bản Ón, xã Tam Chung thì gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi, nhưng Bạng không biết tên và cư trú của người này, Bạng đã hỏi và mua được của người này 42 (Bốn mươi hai) viên hồng phiến với số tiền là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), số ma túy này được gói chung vào một túi nilon màu đen. Mua được ma túy, B cầm trên tay trái và quay về chỗ khe suối, nơi hẹn để đưa ma túy cho người đàn ông giới thiệu là người ở bản Lát, xã Tam Chung, để lấy tiền công là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi B mới đi ra khỏi bản Ón, xã Tam Chung, thì B đã bị lực lượng Công an huyện Mường Lát phối hợp với Công an xã Tam Chung và Đồn Biên phòng Tam Chung đang tuần tra, kiểm soát phát hiện và yêu cầu Bạng dừng lại để kiểm tra, thì phát hiện bắt quả tang Giàng A B đang cầm trên tay gói nilon màu đen, bên trong có 42 viên nén màu đỏ. B khai nhận đây là ma túy tổng hợp, B mua hộ cho một người đàn ông lạ mặt (giới thiệu là người ở bản Lát, xã Tam Chung), để lấy tiền công là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định số 1550/KL-KTHS ngày 29/4/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

42 (Bốn hai) viên nén hình trụ tròn màu đỏ của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 3,694g (Ba phẩy sáu trăm chín tư gam), loại: Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS-ML ngày 26/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Giàng A B về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố Bị cáo Giàng A B phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

+ Đề nghị áp dụng điều luật: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; điểm c khoản 1 điều 250 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo;

+ Đề nghị về hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng A B từ **36** năm **40** tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Áp dụng: Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị cáo hám lợi, vận chuyển ma túy để lấy tiền công, phục vụ nhu cầu cá nhân (lấy tiền mua gạo), ngoài ra không nhằm mục đích nào khác, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng và không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng, cũng như đề nghị của kiểm sát viên về mức hình phạt. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét đến thái độ của bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đồng thời, Bị cáo lại là người dân tộc thiểu số, từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, không được đi học, không biết chữ, dẫn đến hạn chế về nhận thức pháp luật. Nên đề nghị HĐXX, xem xét xử bị cáo một mức án từ 34 đến 36 tháng, mà vẫn có tính răn đe, phòng ngừa; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, làm nương rẫy, là hộ nghèo.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, đồng tình với lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung thêm gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, nên đã rất ân hận về việc làm sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng một mức án thấp nhất có thể, để sớm được về với gia đình, xã hội và sẽ trở thành người công dân tốt.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đề nghị của người bào chữa, lời nói sau cùng của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Hành vi, quyết định của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra và Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung; Biên bản lấy mẫu giám định; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định phù hợp về thời gian, địa điểm và chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Methamphetamine là chất ma túy bị pháp luật Việt Nam nghiêm cấm vận chuyển trái phép, nhưng vào lúc 21giờ 30 phút ngày 22/4/2022 tại đường liên xã thuộc địa phận xã Tam Chung, huyện Mường Lát, Giàng A Bạng đang trên đường vận chuyển 3,694 gam ma túy, loại Methamphetamine từ bản Ón, xã Tam Chung ra khe suối thuộc bản Ón 2, xã Tam Chung cho một người đàn ông không biết tên, ở bản Lát, xã Tam Chung để được hưởng tiền công là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) thì bị lực lượng Công an huyện Mường Lát và Bộ đội Đồn Biên phòng Tam Chung phát hiện và bắt giữ quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật. Hành vi của Giàng A B là nguy hiểm cho xã hội, đối chiếu chất ma túy, khối lượng ma túy Giàng A B đang vận chuyển, thì Giàng A B phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất hành vi, mức độ, hậu quả phạm tội của bị cáo gây ra trong vụ án này thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp và đã cấu thành tội phạm, quy định trong Bộ luật hình sự, hành vi đó không những xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, chất gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an, an toàn xã hội nói chung, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo biết rõ như vậy nhưng do ý thức không chấp hành pháp luật nên đã phạm tội, khối lượng viên nén dạng tân dược màu đỏ, loại Methamphetamine qua giám định là 3,694 gam nên đã cấu thành tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát đã truy tố đối với bị cáo và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Đối với đề nghị của người bào chữa về việc bị cáo không được đi học, nên không biết chữ, dẫn đến tình tiết lạc hậu do nhận thức pháp luật còn hạn chế, thì HĐXX sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[5] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Mường Lát thực hành quyền công tố tại phiên tòa và đề nghị của người bào chữa về hình phạt đối với bị cáo là chưa phù hợp, chưa tương xứng với tính chất vụ án, khối lượng ma túy thu giữ, nên HĐXX quyết định sẽ xét xử bị cáo mức án cao hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và người bào chữa đã đề nghị;

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 250 BLHS "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^{đ} đến 500.000.000^{đ}.....". Nhưng, xét bị

cáo là làm nương rẫy; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc diện hộ nghèo, theo Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 112/GCN-HN-HCN ngày 01/01/2022 của Chủ tịch UBND xã Tam Chung, huyện Mường Lát. Nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, khoảng 50 tuổi, bị cáo không biết tên, mới gặp lần đầu, ngoài ra không có thông tin gì thêm. Nên Cơ quan CSĐT công an huyện Mường Lát không có căn cứ, xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với người đàn ông nhờ Bạng đi mua ma túy và hứa sẽ trả công cho Bạng, Bạng cũng chỉ mới gặp lần đầu, nghe giới thiệu là người ở bản Lát, xã Tam Chung, nhưng Bạng cũng không biết mặt, không biết tên, khoảng 30 tuổi. Nên Cơ quan CSĐT công an huyện Mường Lát không có căn cứ, xác minh làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự đối với Giàng A Bạng;

Tuyên bố: Bị cáo **Giàng A B** phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Giàng A B 04** (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (22/4/2022).

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, mặt trước ghi vụ Giàng A Bạng, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lại Thanh Loan, Vũ Văn Nhất và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai. Theo biên bản giao nhận vật chứng số 41/NK-2022 ngày 27/6/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát.

Vật chứng trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 điều

12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên: Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A Bạng.

Kháng cáo, Kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 332, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; Có mặt bị cáo và Người bào chữa cho bị cáo; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện Mường Lát;
- Nhà Tạm giữ - Công an huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Mường Lát;
- Bộ phận hồ sơ – Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Tam Chung, huyện Mường Lát;
- Bị cáo Giàng A B;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng